

Bản án số: **214/2021/HS-PT**

Ngày: 07 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lượng**.

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thế Phương**

Ông **Võ Văn Toàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Quang Minh**

Ngày 07 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo Từ Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 của TAND huyện Nhơn Trạch.

I. LÝ LỊCH CỦA BỊ CÁO:

Từ Tấn T, Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Thế B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Ngày 11/9/2018, bị Công an xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. T chưa chấp hành đóng tiền phạt.

Tiền án: không.

Bị bắt từ ngày 03/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm:

Vào tháng 7 năm 2019, Từ Tấn T đi đến chợ Nhật Tảo thuộc phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) mua 01 giấy chứng minh nhân dân số 261266749 mang họ tên Thanh Ngọc D với giá 100.000 đồng. Sau đó, T gỡ bỏ ảnh trên chứng minh nhân dân mang tên Thanh Ngọc D, rồi lấy ảnh thẻ 2x3 của T dán thay vào. Ngày 30/8/2019, T đi ngang qua cửa hàng vật liệu xây dựng Trần Trọng của anh Trần Văn H1 (Sinh năm 1986), thuộc ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thấy tuyển nhân viên giao hàng nên T gặp anh H1 để xin việc. Tại đây, T giới thiệu mình tên là Thanh Ngọc D, đồng thời đưa Chứng minh nhân dân số 261266749 mang họ tên Thanh Ngọc D cho anh H1 xem, anh H1 đồng ý nhận vào làm và phân công đi giao vật liệu xây dựng, đồng thời giữ lại chứng minh nhân dân mang họ tên Thanh Ngọc D của T để làm tin. Ngày 01/9/2019, T đến cửa hàng vật liệu xây dựng Trần Trọng để làm việc. Do mới làm việc, nên mỗi khi giao hàng đến địa điểm mới, T đều được anh H1 hoặc người thân của anh H1 đi theo chỉ đường. Vào khoảng 13 giờ ngày 04/9/2019, Từ Tấn T điều khiển xe ba gác hiệu Hoa Lâm, màu xanh đã tháo đèn, hai gương và mặt nạ xe phía trước chở 20 bao xi măng đi cùng với chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1990, là vợ anh H1) đến ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch giao cho khách, nhưng khi đến nơi chị H2 đi về trước. Sau khi giao 20 bao xi măng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ba gác của anh H1 nên điều khiển xe ba gác đi đến phường Cát Lái, thuộc quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T bán xe ba gác hiệu Hoa Lâm, màu xanh, đã tháo đèn, hai gương, mặt nạ xe phía trước cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 10.000.000 đồng.

Sau khi thấy việc chiếm đoạt T sản 01 cách dễ dàng. T nảy sinh ý định sử dụng chứng minh nhân dân của người khác dán hình của T và giấy phép lái xe giả xin vào làm T xế cho các cơ sở kinh doanh có nhu cầu tuyển T xế lái xe nhằm mục đích tiếp cận và chiếm đoạt T sản. Do đó, T tiếp tục đi ra chợ Nhật Tảo thuộc phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông (không rõ nhân thân) 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Hải Đ (Sinh năm 1987), số 023989190, ngụ tại 209/13 Ter Tôn Thất Thuyết, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh với giá 100.000 đồng. Sau đó, T gỡ bỏ ảnh trên chứng minh nhân dân, rồi lấy ảnh thẻ 2x3 của T dán thay vào. T dùng điện thoại

di động hiệu OPPO, màu đen có sim số 0587328151 lên Google tìm kiếm nơi làm giấy tờ giả để đặt làm giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790176801692 mang tên Hồ Hải Đ có thông tin trùng khớp với chứng minh nhân dân mang tên Hồ Hải Đ. T tìm được một số điện thoại (không nhớ số cụ thể), có T khoản Zalo mang tên “Trung H3” để liên hệ đặt làm. Qua trao đổi trên Zalo với T khoản tên “Trung H3”, người này nhận làm cho T giấy phép lái xe hạng C dựa theo thông tin trên chứng minh nhân dân mang tên Hồ Hải Đ, hình ảnh do T cung cấp với giá 3.500.000 đồng.

Ngày 30/01/2020, khi đi ngang qua Công ty dịch vụ bia và nước giải khát Hoàng Phi ở ấp Cát Lái, Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai do anh Võ Hoàng Phi (sinh năm 1983) làm chủ, T thấy có bảng tuyển T xế xe tải nên liên hệ xin vào làm với giấy tờ giả mang tên Hồ Hải Đ và được anh Phi đồng ý. Vào khoảng 07 giờ ngày 01/02/2020, anh Phi giao cho T điều khiển xe ô tô hiệu THACO, số loại: K165, thùng kín, màu xanh, biển số 60C-30376 đi đến kho bia Thượng Tới ở ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch để chở 200 thùng bia Saigon Lager. Sau khi đưa 200 thùng bia Saigon Lager lên xe ô tô biển số 60C-30376, T điều khiển xe ô tô ra khỏi kho bia Thượng Tới và dùng 01 con dao bấm bằng kim loại, dài 25cm cắt dây điện của thiết bị định vị gắn trên xe ô tô rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 60C-30376 đi đến huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T bán 10 thùng bia cho 01 tiệm tạp hóa (không xác định được địa chỉ) với giá 180.000 đồng/thùng. Sau đó, T đi đến tiệm tạp hóa “Khang” do chị Nguyễn Thị Thảo (sinh năm 1975), ngụ tại số nhà 289, ấp 2, xã Giang Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh bán 190 thùng bia Saigon Lager cho chị Thảo; chị Thảo không biết 190 thùng bia trên do T phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 34.200.000 đồng. T đưa xe ô tô biển số 60C2-30376 đến gửi tại bãi gửi xe ô tô trên đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Trí Đức làm chủ với mục đích sẽ làm giấy tờ giả của xe ô tô biển số 60C-30376 để bán lấy tiền tiêu xài.

- Tại Bản kết luận định giá T sản số: 71/KLGD-HĐĐG ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 xe ba gác hiệu Hoa Lâm, màu xanh, đã tháo đèn, hai gương, mặt nạ xe phía trước, giá trị sử dụng còn lại 90%, có trị giá 28.800.000 đồng.

-Tại Bản kết luận định giá T sản số: 30/KLGD-HĐĐG ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch kết luận: 200 thùng bia hiệu SAIGON LAGER, giá trị sử dụng còn lại 100%, có trị giá:

47.800.000 đồng; 01 xe ô tô hiệu THACO, số loại: K165, loại thùng kín, màu xanh, biển số 60C-30376, giá trị sử dụng còn lại 76,65%, có trị giá 277.473.000 đồng. Tổng giá trị T sản định giá là 325.273.000 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định số: 3387/C09B ngày 02/7/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Dấu vân tay ngón trỏ trái và dấu vân tay ngón trỏ phải ký hiệu A với dấu vân tay trên T liệu ký hiệu M là không phải do cùng một người để lại.

- Tại Bản kết luận giám định số: 3387-1/C09B ngày 21/7/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Ảnh trên “Giấy chứng minh nhân dân” mang tên Thanh Ngọc D, số 261266749, cấp ngày 17 tháng 6 năm 2018; Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Thuận (ký hiệu A) đã bị thay ảnh.

- Tại Bản kết luận giám định số: 2681/C09B ngày 05/6/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. “Giấy chứng minh nhân dân” số 023989190, họ tên Hồ Hải Đ (ký hiệu A1) đã bị thay ảnh.

2. “Giấy chứng phép lái xe”; số 790176801692, họ tên Hồ Hải Đ (ký hiệu A2) là giả.

- Tại Bản kết luận giám định số: 2681/1-C09B ngày 16/6/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 (hai) điểm chỉ vân tay ngón trỏ trái và điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải trên T liệu ký hiệu A với điểm chỉ vân tay trên T liệu ký hiệu M là không phải do cùng một người để lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 của TAND huyện Nhơn Trạch đã áp dụng điểm a khoản 3, Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Từ Tấn T 01 năm tù (Một) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”.

Xử phạt: bị cáo Từ Tấn T 07 năm, 06 tháng tù (Bảy năm, sáu tháng) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”.

Xử phạt: bị cáo Từ Tấn T 02 năm tù (Hai) về tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt: bị cáo Từ Tấn T 02 năm, 06 tháng tù (Hai năm, sáu tháng) về tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng Điều 38, 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Từ Tấn T phải chấp hành hình phạt chung là **13** năm (Mười ba năm) tù. Thời hạn tình từ ngày 03/02/2020

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/4/2021, bị cáo Từ Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án cùng các T liệu chứng cứ trong hồ sơ và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thấy rằng: Cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo Khoản 3 Điều 174 và tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 BLHS 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Từ Tấn T “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo khoản 1 Điều 175 BLHS và tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS là không đúng quy định của pháp luật và không phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì trong vụ án này, mục đích bị cáo T mua chứng minh nhân dân giả mang tên Thanh Ngọc Dì để xin việc và tiếp cận T sản của anh Trần Văn H1 và chiếm đoạt. Lời khai của bị cáo trong hồ sơ đã thể hiện bị cáo có ý thức chiếm đoạt T sản từ trước khi nhận T sản. Do đó hành vi chiếm đoạt xe ba gác của bị hại H1 đã có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo Điều 174 BLHS. Đồng thời bị cáo đã có hành vi mua 02 CMND và 01 bằng lái xe giả mang tên người khác, sau đó sử dụng giấy tờ này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt T sản. Như vậy, bị cáo T đã có dấu hiệu phạm vào tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan tổ chức” theo Điều 341 BLHS.

Do cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử không đúng tội danh đối với hành vi của bị cáo nên cần hủy án để điều tra xét xử lại và không xem xét kháng cáo của bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Từ Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo là đối tượng không có việc làm, muốn có tiền tiêu xài đã nảy sinh ý định làm giả giấy tờ tùy thân mang tên người khác để xin việc làm và tiếp cận T sản nhằm chiếm đoạt T sản tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên từ tháng 07/2017 đến ngày 30/01/2020 Từ Tấn T đã 02 lần mua 02 CMND mang tên Thanh Ngọc D và Hồ Đ Hải sau đó dán ảnh của mình vào để xin việc làm. Đồng Thời nhờ người không rõ lai lịch làm giả giấy phép đăng ký xe ô tô hạng C mang tên Hồ Hải Đ để xin việc làm. Theo đó, bằng các giấy tờ trên ngày 01/9/2019 Từ Tấn T xin vào làm việc cho cửa hàng vật liệu xây dựng Trần Trọng của anh Trần Văn H1, sinh năm 1986 (thuộc ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) và được anh H1 chấp nhận. Ngày 04/09/2019 được anh H1 giao xe ba gác chở hàng gồm 20 bao xi măng giao cho khách thì sau khi giao hàng Từ Tấn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ba gác của anh H1 nên điều khiển xe ba gác đi đến phường Cát Lái, thuộc Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T bán xe ba gác hiệu Hoa Lâm, màu xanh, đã tháo đèn, hai gương, mặt nạ xe phía trước cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 10.000.000 đồng. Tiếp tục vào ngày 01/02/2020 T sử dụng CMND mang tên Hồ Hải Đ xin vào lái xe cho Công ty dịch vụ Bia, nước giải khát Hoàng Phi và khi được giao xe ô tô hiệu THACO, biển số 60C-30376 đi đến kho bia Thượng Tới ở ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch để chở 200 thùng bia Saigon Lager. Sau đó T bán 10 thùng bia cho 01 tiệm tạp hóa (không xác định được địa chỉ) với giá 180.000 đồng/thùng và bán cho chị Nguyễn Thị Thảo (sinh năm 1975), ngụ tại số nhà 289, ấp 2, xã Giang Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh bán 190 thùng bia Saigon Lager cho chị Thảo; chị Thảo không biết 190 thùng bia trên do T phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 34.200.000 đồng. Đồng thời T đưa xe ô tô biển số 60C2-30376 đến gửi tại bãi gửi xe ô tô trên đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Trí Đức làm chủ với mục đích sẽ làm giấy tờ giả của xe ô tô biển số 60C-30376 để bán lấy tiền tiêu xài. Như vậy rõ ràng bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt T sản của công ty vật liệu xây dựng Trần Trọng và Cửa hàng Bia, nước giải khát Hoàng Phi nhằm chiếm đoạt T sản. Do đó hành vi trên là “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 BLHS là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo đã tự mua 02

chứng minh nhân dân và nhờ người khác làm giấy phép lái xe mang tên, Thanh Ngọc D và Hồ Đ Hải để xin việc làm ở hai công ty trên nhằm tiếp cận T sản và chiếm đoạt T sản như đã nêu trên. Hành vi trên đã cấu thành tội “Giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 của TAND huyện Nhơn Trạch đã xử phạt bị cáo Từ Tấn T về 04 tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo khoản 1 Điều 175; tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo khoản 3 Điều 174; tội “Làm giả con dấu, T liệu cơ quan, tổ chức” theo khoản 2 Điều 341 và tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 BLHS là không chính xác và bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ hành vi của bị cáo là thu hút lẫn nhau, đồng thời bị cáo phạm tội nào thì chỉ xét xử theo khoản đó (khoản nào ra khoản đó, không thể xử bị cáo về 02 khoản bằng 02 mức hình phạt về một tội hoặc một hành vi thực hiện nhiều lần nhưng lại xét xử về 2 tội khác nhau) cấp sơ thẩm đã tách riêng hành vi chiếm đoạt xe ba gác của bị cáo đối với bị hại Trần Văn H1 để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”; tách hành vi chiếm đoạt xe ô tô cùng 200 thùng bia Sài Gòn để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” và tách từng hành vi làm giả giấy tờ để xét xử bị cáo về hai tội vừa “Làm giả” vừa “Sử dụng giấy tờ giả” để xét xử về hai tội danh theo hai khoản (2, 3) của cùng một điều luật là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy cần hủy toàn bộ bản án nêu trên để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định và trình tự thủ tục chung là phù hợp. Do xét xử không đúng tội danh cần hủy án nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, tại phiên tòa và lời khai bị cáo tại (BL154-155) bị cáo còn thừa nhận trước đó đã 04 lần thực hiện hành vi tương tự như trên chiếm đoạt T sản ở huyện Châu Thành Bến Tre 01 xe ba gác; 01 xe tải ở quận Tân Bình; 01 xe tải ở quận Bình Chánh TPHCM và 01 xe mô tô yamaha Sirius ở thành phố Dĩ An nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ đã bị xử lý hay chưa, hiện nay đơn vị nào thụ lý giải quyết, hoặc xử lý. Vì vậy cần làm rõ cụ thể thêm để đánh giá đầy đủ hành vi phạm tội và tính chất mức độ của tội phạm do hành vi bị cáo đã gây ra.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Do bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 06/04/2021 bị hủy để điều tra xét xử lại nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa gần phù hợp với

quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng quan điểm cho rằng bị cáo can tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan tổ chức” theo khoản 3 Điều 341 BLHS 2015 là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 của TAND huyện Nhơn Trạch. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát huyện Nhơn Trạch để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi VKSND huyện thụ lý lại theo quy định.

[2] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Nhơn Trạch (2);
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lượng